|  |  |
| --- | --- |
| **UBND HUYỆN AN LÃO**  **TRƯỜNG THCS TRƯỜNG SƠN** | **ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ II**  **MÔN KHTN 6**  **Thời gian: 60 phút** |

**A . KHUNG MA TRẬN**

| **Chủ đề** | **MỨC ĐỘ ĐÁNH GIÁ** | | | | | | | | **Tổng số ý/câu** | | **Điểm số** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **Tự luận** | **Trắc nghiệm** | **Tự luận** | **Trắc nghiệm** | **Tự luận** | **Trắc nghiệm** | **Tự luận** | **Trắc nghiệm** | **Tự luận** | **Trắc nghiệm** |
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* | *9* | *10* | *11* | *12* |
| **Chủ đề 8: Đa dạng thế giới sống (17 tiết)** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| *Bài 18: Đa dạng nấm* (4 tiết) |  | **2**  **(0,5đ)** |  | **1**  **(0,25đ)** |  | **1**  **(0,25đ)** | **1**  **(1 đ)** |  | 1 | 4 | **2,0 đ** |
| *Bài 19: Đa dạng thực vật*  (3 tiết) |  |  | **1**  **(1 đ)** | **1**  **(0,25 đ)** |  |  |  |  | 1 | 1 | **1,25 đ** |
| *Bài 22: Đa dạng động vật không xương sống* (3 tiết) |  | **1**  **(0,25đ)** |  |  | **1**  **(1 đ)** |  |  |  | 1 | 1 | **1,25 đ** |
| *Bài 23: Đa dạng động vật có xương sống* (4 tiết) | **1**  **(1 đ)** | **2**  **(0,5đ)** | **1**  **(1 đ)** | **2**  **(0,5đ)** |  |  |  |  | 2 | 4 | **3,0 đ** |
| *Bài 24: Đa dạng sinh học*  (3 tiết) | **1**  **(1 đ)** | **3**  **(0,75đ)** |  |  |  | **3**  **(0,75đ)** |  |  | 1 | 6 | **2,5 đ** |
| **Tổng số ý/câu** | **2** | **8** | **2** | **4** | **1** | **4** | **1** | **0** | 6 | **16** | **10,00 đ** |
| **Điểm số** | **2** | **2** | **2** | **1** | **1** | **`1** | **1** | **0** | **6,0** | **4,0** | **10** |
| **Tổng số điểm** | **4,0 điểm** | | **3,0 điểm** | | **2,0 điểm** | | **1,0 điểm** | | **10 điểm** | | **10 điểm** |

**B. BẢN ĐẶC TẢ**

| **Nội dung** | **Mức độ** | **Yêu cầu cần đạt** | **Số câu hỏi** | | **Câu hỏi** | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TL  (Số ý) | TN  (Số câu) | TL  (câu) | TN  (câu) |
| **Chủ đề 8: Đa dạng thế giới sống (17 tiết)** | | |  |  |  |  |
| *Bài 18: Đa dạng nấm*  (4 tiết) | **Nhận biết** | Nêu được một số bệnh do nấm gây ra. |  | **2** |  | C1,C2 |
| **Thông hiểu** | - Nhận biết được một số đại diện nấm thông qua quan sát hình ảnh, mẫu vật (nấm đơn bào, đa bào. Một số đại diện phổ biến: nấm đảm, nấm túi, ...). Dựa vào hình thái, trình bày được sự đa dạng của nấm.  - Trình bày được vai trò của nấm trong tự nhiên và trong thực tiễn (nấm được trồng làm thức ăn, dùng làm thuốc,...).  - Trình bày được cách phòng và chống bệnh do nấm gây ra. |  | **1** |  | C3 |
| **Vận dụng** | Thông qua thực hành, quan sát và vẽ được hình nấm (quan sát bằng mắt thường hoặc kính lúp). |  | **1** |  | C4 |
| **Vận dụng cao** | Vận dụng được hiểu biết về nấm vào giải thích một số hiện tượng trong đời sống như kĩ thuật trồng nấm, nấm ăn được, nấm độc, ... | **1** |  | C17 |  |
| *Bài 19: Đa dạng thực vật* (3 tiết) | **Thông hiểu** | - Dựa vào sơ đồ, hình ảnh, mẫu vật, phân biệt được các nhóm thực vật: Thực vật không có mạch (Rêu); Thực vật có mạch, không có hạt (Dương xỉ); Thực vật có mạch, có hạt (Hạt trần); Thực vật có mạch, có hạt, có hoa (Hạt kín).  - Trình bày được vai trò của thực vật trong đời sống và trong tự nhiên: làm thực phẩm, đồ dùng, bảo vệ môi trường (trồng và bảo vệ cây xanh trong thành phố, trồng cây gây rừng, ...). | **1** | **1** |  | C5, C18 |
| *Bài 22: Đa dạng động vật không xương sống* (3 tiết) | **Nhận biết** | Nêu được một số tác hại của động vật trong đời sống. |  | **1** |  | C6 |
| **Vận dụng** | Kể được tên một số động vật quan sát được ngoài thiên nhiên. | **1** |  |  | C19 |
| *Bài 23: Đa dạng động vật có xương sống* (4 tiết) | **Nhận biết** | Nêu được một số tác hại của động vật trong đời sống. |  | **2** |  | C7, C8 |
| **Thông hiểu** | - Phân biệt được hai nhóm động vật không xương sống và có xương sống. Lấy được ví dụ minh hoạ.  - Nhận biết được các nhóm động vật không xương sống dựa vào quan sát hình ảnh hình thái (hoặc mẫu vật, mô hình) của chúng (Ruột khoang, Giun; Thân mềm, Chân khớp). Gọi được tên một số con vật điển hình.  - Nhận biết được các nhóm động vật có xương sống dựa vào quan sát hình ảnh hình thái (hoặc mẫu vật, mô hình) của chúng (Cá, Lưỡng cư, Bò sát, Chim, Thú). Gọi được tên một số con vật điển hình. | **2** | **3** | C22 | C16  C20  C9, C10 |
| *Bài 24: Đa dạng sinh học* (3 tiết) | **Nhận biết** | Nêu được vai trò của đa dạng sinh học trong tự nhiên và trong thực tiễn (làm thuốc, làm thức ăn, chỗ ở, bảo vệ môi trường, … | **1** | **3** | C21 | C11, C12  C13 |
| **Vận dụng** | Giải thích được vì sao cần bảo vệ đa dạng sinh học. |  | **2** |  | C14, C15 |

**C .ĐỀ KIỂM TRA**

**I. TRẮC NGHIỆM: 4,0 điểm**

*Chọn phương án trả lời đúng cho các câu sau*

**Câu 1. Ở người, bệnh nào dưới đây do nấm gây ra?**

A. Tay chân miệng. B. Á sừng.

C. Lang ben. D. Bạch tạng.

**Câu 2. Nấm gây bệnh ở da người là**

A. bệnh hắc lào. B. bệnh đồi mồi.

C. bệnh nám. D. bệnh zona.

**Câu 3. Nấm hương thuộc loại nấm nào sau đây?**

A. Nấm túi. B. Nấm đảm.

C. Nấm tiếp hợp D. Nấm mốc

**Câu 4. Nấm độc khác với nấm thường ở chỗ:**

A. hình thức sinh sản

B. cấu tạo tế bào

C. có thêm một lớp bao quanh thân nấm ở dưới phiến mũ nấm được gọi là vòng cuống nấm và bao gốc nấm

D. môi trường sống

**Câu 5. Bộ phận nào dưới đây chỉ xuất hiện ở ngành Hạt trần mà không xuất hiện ở các ngành khác?**

A. Quả.                   B. Noãn.

C. Hoa.                    D. Rễ.

**Câu 6. Loài nào dưới đây là loài giun kí sinh gây bệnh ở người?**

A. Giun quế.           B. Rươi.

C. Giun đất.        D. Giun kim.

**Câu 7. Con vật phá hoại mùa màng mà em biết?**

A. Chó. B. Gà.

C. Chuột. D. Mèo.

**Câu 8. Động vật nào sau đây gây bệnh cúm ở người?**

A. Chó. B. Gà.

C. Chuột. D. Mèo.

**Câu 9. Lớp động vật nào dưới đây không đẻ trứng?**

A. Thú.            B. Chim.

C. Bò sát.              D. Lưỡng cư.

**Câu 10. Đặc điểm nào dưới đây không phải đặc điểm của động vật Lưỡng cư?**

A. Vừa sống dưới nước, vừa sống trên cạn.           B. Da trần, ẩm ướt, dễ thấm nước

C. Đẻ con, nuôi con bằng sữa mẹ. D. Đa số di chuyển bằng 4 chân

**Câu 11. Sinh cảnh nào dưới đây có độ đa dạng sinh học thấp nhất?**

A. Thảo nguyên.               B. Rừng mưa nhiệt đới.

C. Rừng ôn đới.                 D. Hoang mạc.

**Câu 12. Đa dạng sinh học không biểu thị ở tiêu chí nào sau đây?**

A. Đa dạng hệ sinh thái.      B. Đa dạng nguồn gen.

C. Đa dạng loài.                         D. Đa dạng môi trường.

**Câu 13. Loài nào dưới đây đã bị tuyệt chủng ở Việt Nam?**

A. Voi                 B. Sao la

C. Bò xám                     D. Gấu

**Câu 14. Hành động nào dưới đây là hành động bảo vệ đa dạng sinh học?**

A. Đốt rừng làm nương rẫy.                 B. Trồng cây gây rừng.

C. Xây dựng nhiều đập thủy điện.       D. Khai thác tối đa nguồn tài nguyên rừng.

**Câu 15. Ý nào dưới đây không phải là hậu quả của việc suy giảm đa dạng sinh học?**

A. Tuyệt chủng động, thực vật.            B. Hiệu ứng nhà kính.

C. Biến đổi khí hậu.                             D. Bệnh ung thư ở người.

**Câu 16**. **Tập hợp các loài nào sau đây thuộc lớp Động vật có vú (Thú)?**

A. Tôm, muỗi, lợn, cừu                     B. Bò, châu chấu, sư tử, voi

C. Gấu, mèo, dê, cá heo               D. Cá voi, vịt trời, rùa, thỏ

**II. TỰ LUẬN: 6,0 điểm**

**Câu 17(1,0 điểm).** Khi bị ngộ độc nấm, cần có những biện pháp xử lý nhanh như thế nào?

**Câu 18(1,0 điểm).** Trình bày vai trò của thực vật đối với đời sống con người?

**Câu 19(1,0 điểm).** Hãy kể tên 10 động vật không xương sống mà em quan sát được ngoài thiên nhiên.

**Câu 20(1,0 điểm).**

a. Phân biệt động vật có xương sống với động vật không xương sống ở đặc điểm cơ bản nào?

b. Lấy ví dụ cho hai nhóm động vật trên

**Câu 21(1,0 điểm).** Giải thích vì sao có khu vực đa dạng sinh học cao nhưng lại có khu vực đa dạng sinh học thấp ?

**Câu 22(1,0 điểm).** Nêu những đặc điểm nhận biết động vật thuộc lớp thú ? Lấy 3 ví dụ về động vật có vú ở nơi em sống ?

**D . ĐÁP ÁN**

**A. TRẮC NGHIỆM: 4,0 điểm**

*( mỗi câu đúng 0,25đ.16 câu = 4 điểm)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 |
| **ĐA** | **C** | **A** | **B** | **C** | **B** | **D** | **C** | **B** | **A** | **C** | **D** | **B** | **C** | **B** | **D** | **C** |

**B. TỰ LUẬN: 6,0 điểm**

**Câu 17(1,0 điểm). Khi bị ngộ độc nấm, cần có những biện pháp xử lý nhanh như thế nào?**

- Ngay khi có triệu chứng ngộ độc nấm phải gây nôn, rồi chuyển đi cấp cứu ở cơ sở y tế gần nhất để được chữa trị kịp thời.

- Đưa cả những người cùng ăn nấm dù chưa có biểu hiện triệu chứng đến cơ sở y tế.

- Mang mẫu nấm còn lại hoặc thức ăn chế biến từ nấm còn lại mang tới cơ sở y tế để sơ bộ xác định loài nấm.

**Câu 18(1,0 điểm). Trình bày vai trò của thực vật đối với đời sống con người?**

- Cung cấp khí oxi cho con người, tạo bầu không khí trong lành, giảm tình trạng ô nhiễm môi trường.

- Hạn chế hiện tượng lũ lụt, hạn hán, sạt lở đất.

- Bảo vệ và giữ mạch nước ngầm.

- Cung cấp lương thực cho con người.

- Cung cấp nguyên liệu cho một số ngành công nghiệp.

- Cung cấp dược liệu, làm cảnh, …

**Câu 19(1,0 điểm). Hãy kể tên 10 động vật không xương sống mà em quan sát được ngoài thiên nhiên?**

- Giun đất, sâu bướm, bọ cánh cứng, ốc sên, kiến, ong, gián, nhện, muỗi, rết…

**Câu 20(1,0 điểm). Phân biệt động vật có xương sống với động vật không xương sống ở đặc điểm cơ bản nào?**

a. (0,5 điểm)Động vật có xương sống có bộ xương trong, trong đó có cột sống(chứa tuỷ sống). Cột sống là đặc điểm cơ bản nhất để phân biệt ngành ĐVCXS với ngành ĐVKXS.

b. (0,5 điểm)

- ĐVKXS: Giun đất, ốc sên, kiến, …

- ĐVCXS: Cá, gà, mèo,…

**Câu 21(1,0 điểm). Giải thích vì sao có khu vực đa dạng sinh học cao nhưng lại có khu vực đa dạng sinh học thấp** **?**

(0,5 điểm)

- Đa dạng sinh học ở hoang mạc thấp hơn rất nhiều so với đa dạng sinh học ở rừng mưa nhiệt đới, vì:

(0,5 điểm)

- Điều kiện khí hậu ở hoang mạc khắc nghiệt, chỉ có một số ít loài sinh vật thích nghi với điều kiện sống ở đó.

- Rừng mưa nhiệt đới có điều kiện khí hậu phủ hợp với nhiều loại sinh vật khác nhau, do đó rừng mưa nhiệt đới có độ đa dạng sinh học cao.

**Câu 22(1,0 điểm). Nêu những đặc điểm nhận biết động vật thuộc lớp thú ? Lấy 3 ví dụ về động vật có vú ở nơi em sống ?**

(0,5 điểm)

- Lông mao bao phủ khắp cơ thể, có răng.

- Sinh sản: đẻ con và nuôi con bằng sữa mẹ.

(0,5 điểm)

VD : Trâu , Mèo , Chó

----------------------HẾT--------------------------